

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HSST
Ngày: 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hạ A D (tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: nông nghiệp. Trình độ văn hóa: 5/12. Con ông Hạ A T (đã chết) và bà Lầu Thị S (đã chết). Vợ đã ly hôn là Vừ Thị D, sinh năm 1993, hiện đang sống như vợ chồng với chị Lầu Thị S (tên gọi khác Lầu Thị X), sinh năm 1988. Bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm gì. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/2/2023 đến 7/3/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lầu Thị S (tên gọi khác: Lầu Thị X), sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Vàng A N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 23/02/2023 bị cáo Hạ A D mang theo số tiền 2.000.000đ điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 - 947.89 (là tài sản chung của bị cáo với chị Lâu Thị S) đi từ nhà ở bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Hạ A D gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên L (không rõ địa chỉ) hỏi mua 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) được một túi Hồng phiến (Bị cáo không đếm nên không biết được bao nhiêu viên). Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe máy quay về nhà rồi mang số ma túy lên lán nương cất giấu. Trong thời gian ngủ trên lán nương, bị cáo đã nhiều lần sử dụng số hồng phiến mua được. Đến ngày 26/02/2023, bị cáo đang ở lán nương thì tổ công tác Công an xã P vào lán kiểm tra phát hiện tại túi áo ngực bên trái bị cáo đang mặc có 01 (một) túi nilon màu xanh chứa các viên hồng phiến. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, tổ công tác đã thu giữ số hồng phiến đếm được 157 viên; một chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 – 947.89.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định ngày 26/02/2023 và Kết luận giám định số 418/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: khối lượng vật chứng thu giữ của Hạ A D gồm 157 (một trăm năm mươi bảy) viên nén màu hồng có khối lượng 15,36 gam. Mẫu viên nén màu hồng 0,49 gam trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạ A D gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, đối với người đàn ông dân tộc Mông tên L bị cáo D khai đã mua ma túy từ người đó. Do bị cáo không biết địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, không đề cập xử lý trong vụ án.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSĐBD ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hạ A D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hạ A D về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạ A D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 14,96 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 – 947.89 sung ngân sách Nhà nước, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho chị Lâu Thị S (tên gọi khác: Lâu Thị X) trú tại Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Riêng đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 – 947.89, nhãn hiệu Detech số khung: RPEXCJ3PEKA323371, số máy: VDEJQ154FMJ1323371 bị cáo đề nghị trả lại cho chị S sử dụng.

Tại phiên tòa chị Lâu Thị S vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chị về sống chung như vợ chồng với bị cáo Hạ A D từ năm 2017, quá trình chung sống có góp tiền chung mua được chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 – 947.89 mua

vào năm 2019 với giá 13.000.000đ. Chị không biết bị cáo Hạ A D sử dụng đi mua ma túy. Chị đề nghị Tòa án trả lại cho chị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Hạ A D bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Hạ A D khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên vào ngày 23/02/2023 bị cáo đã đi mua được 01 gói Methamphetamine về cất giấu sử dụng dần. Đến 15 giờ 30 phút ngày 26/02/2023 khi đang ở lán nương của bị cáo tại bản T, xã P, huyện Đ thì bị bắt quả tang thu giữ gói Methamphetamine có khối lượng 15,36 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Hạ A D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 26/02/2023 có hành vi tàng trữ 15,36 gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Hạ A D nghiện chất ma túy do đua đòi bè bạn, cố ý mua tàng trữ ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 15,36gam, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa cuộc sống khó khăn, nơi tệ nạn nghiện ma túy diễn ra phức tạp, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, từ nghiện ma túy dẫn đến mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy phân tích về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên khó có khả năng thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 14,96 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe thu giữ của bị cáo Hạ A D qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại Công an huyện Điện Biên Đông thể hiện: chủ xe Hạ A D, địa chỉ ở bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đăng ký ngày 03/10/2019, có đặc điểm là loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại 130W1; Dung tích xi lanh 119; nhãn hiệu ESPERO; màu sơn đen; số khung: RPEXCJ3PEKA323371, số máy: VDEJQ154FMJ1323371; sản xuất năm 2019. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Hạ A D và chị Lâu Thị S đều khai chiếc xe trên là tài sản chung của bị cáo và chị S, chị S không biết bị cáo sử dụng phạm tội nên đề nghị trả lại cho chị S sử dụng, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe, trả lại ½ giá trị xe cho chị Lâu Thị S. Tuy nhiên do chiếc xe là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước toàn bộ chiếc xe trên. Về quyền lợi của chị S nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Hạ A D dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, chị S có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lầu Thị S đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do, quá trình điều tra chị S đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của chị S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án ngày hôm sau. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt chị S theo quy định của pháp luật.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông tên L đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin đầy đủ. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hạ A D (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Hạ A D 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/02/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 14,96 gam Methamphetamine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với: chiếc xe máy màu đen có đề can xanh dán lên xe có chữ ESPERO, biển kiểm soát 27B1 – 947.89, nhãn hiệu Detech; số khung: RPEXCJ3PEKA323371, số máy: VDEJQ154FMJ1323371. (Theo phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Điện Biên Đông xác định chủ xe Hạ A D, địa chỉ T, xã P, huyện Đ; loại xe hai bánh từ 50-175cm³; Số loại 130W1; Dung tích xi lanh 119; nhãn hiệu ESPERO; màu sơn đen; số khung: RPEXCJ3PEKA323371, số máy: VDEJQ154FMJ1323371; sản xuất năm 2019; đăng ký mới và đăng ký lần đầu cùng ngày 03/10/2019).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/6/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

- Chị Lầu Thị S có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Hạ A D dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu.

3. Về án phí: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày

25/7/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga